

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Đính kèm Quyết định số 2630 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 07 năm 2026 của UBND phường Tân Triều)

ĐVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Dự toán đầu năm	Điều chỉnh tăng/ giảm	Dự toán sau khi điều chỉnh	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
A	Thu nội địa		661.219.000.000	24.971.000.000	686.190.000.000	
	Thu nội địa (trừ thu tiền sử dụng đất)		461.219.000.000	24.971.000.000	486.190.000.000	
1	DNNN TW quản lý			0		
2	DNNN ĐP quản lý			0		
3	DNNN có vốn đầu tư nước ngoài			0		
4	Thu CTN-NQD (cấp cơ sở quản lý)		337.090.000.000	32.000.000.000	369.090.000.000	
	Thuế giá trị gia tăng	59%	277.000.000.000	-8.000.000.000	269.000.000.000	
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	59%	90.000.000	0	90.000.000	
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	59%	60.000.000.000	40.000.000.000	100.000.000.000	
	Thuế tài nguyên	100%	0	0		
5	Thuế thu nhập cá nhân		61.000.000.000	0	61.000.000.000	
6	Thuế bảo vệ môi trường		0	0		
7	Lệ phí trước bạ		39.000.000.000	-4.000.000.000	35.000.000.000	
	Trong đó, cân đối lệ phí trước bạ	100%	39.000.000.000	-4.000.000.000	35.000.000.000	
8	Phí lệ phí		900.000.000	900.000.000	1.800.000.000	
	Trong đó, cân đối phí lệ phí	100%	900.000.000	100.000.000	1.000.000.000	
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	100%	0	0		
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	100%	9.000.000.000	0	9.000.000.000	
11	Tiền thuê đất		5.829.000.000	-5.529.000.000	300.000.000	
	Trong đó, cân đối tiền thuê đất	80%	5.829.000.000	-5.529.000.000	300.000.000	
12	Tiền cho thuê mặt nước		0	0	0	
	Trong đó, cân đối tiền cho thuê mặt nước	100%	0			
13	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản		0	0		
	Do Trung ương cấp phép	30%	0	0		

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Dự toán đầu năm	Điều chỉnh tăng/ giảm	Dự toán sau khi điều chỉnh	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
	Do Địa phương cấp phép	100%	0	0		
14	Thu tiền sử dụng đất		200.000.000.000	0	200.000.000.000	
	Trong đó, thu tiền sử dụng trong dân	80%	200.000.000.000	0	200.000.000.000	
15	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc SHNN		0	0		
16	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích	100%	0	0		
17	Thu khác ngân sách		8.400.000.000	1.600.000.000	10.000.000.000	
	Trong đó, cân đối thu khác ngân sách	100%	6.000.000.000	0	6.000.000.000	
B	Thu cân đối ngân sách địa phương		593.247.000.000	0	593.247.000.000	
1	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp		418.446.000.000	10.557.000.000	429.003.000.000	
	Các khoản thu 100%		54.900.000.000	-3.900.000.000	51.000.000.000	
	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%)		363.546.000.000	14.457.000.000	378.003.000.000	
2	Thu chuyển nguồn		0	0	0	
3	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		174.801.000.000	-10.557.000.000	164.244.000.000	